

BÁO CÁO

**Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm,
nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2018**

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Trong 6 tháng đầu năm 2018, kinh tế thế giới dự báo đạt mức tăng cao nhất kể từ năm 2011, nhưng còn tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường. Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi cơ bản do kinh tế tăng trưởng khá, môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, kinh tế vĩ mô ổn định, nhưng vẫn còn những hạn chế, khó khăn do tái cơ cấu kinh tế chậm, tăng trưởng chưa bền vững, năng suất lao động và sức cạnh tranh thấp. Ngoài những khó khăn chung của cả nước, tỉnh ta còn có khó khăn riêng do tiến độ một số dự án lớn chậm so với kế hoạch, một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu gặp khó khăn về thị trường tiêu thụ, sản xuất nông nghiệp phục hồi chậm, nhất là chăn nuôi, đã ảnh hưởng bất lợi đến việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Song, được sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ của Trung ương, cùng với sự nỗ lực, cố gắng của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2018 của tỉnh tiếp tục có bước phát triển, quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Kết quả cụ thể trên các lĩnh vực như sau:

1. Về kinh tế

Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 6 tháng đầu năm ước đạt 8,85% (cùng kỳ đạt 7,32%), trong đó: nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,3%, công nghiệp - xây dựng tăng 10,6%, dịch vụ tăng 7,1%, thuế sản phẩm tăng 35,5%; cơ cấu các ngành kinh tế trong GRDP chuyển dịch theo hướng tích cực, tỷ trọng ngành nông, lâm, thủy sản chiếm 16%, giảm 1,47%; công nghiệp - xây dựng chiếm 46,8%, tăng 1,5%; dịch vụ chiếm 33,2%, giảm 0,7% so với cùng kỳ.

1.1. Sản xuất nông, lâm, thủy sản tiếp tục có bước phát triển; giá trị sản xuất toàn ngành ước đạt 13.731 tỷ đồng, tăng 2,5% so với cùng kỳ và bằng 49,7% kế hoạch; tổng sản lượng lương thực có hạt vụ đông xuân ước đạt 933 nghìn tấn; năng suất hầu hết các cây trồng chính tăng so với cùng kỳ, trong đó: lúa ước đạt 66,5 tạ/ha, cao nhất từ trước đến nay, tăng 1,5 tạ/ha. Toàn tỉnh đã chuyển đổi được 2.300 ha đất trồng lúa, mía kém hiệu quả sang trồng các cây trồng khác có giá trị kinh tế cao hơn; vùng lúa thâm canh năng suất, chất lượng cao đạt 68.139 ha, mía thâm canh 10.000 ha, ngô thâm canh 9.050 ha, cây ăn quả 2.906 ha.

Chăn nuôi mặc dù gặp khó khăn, song đàn gia cầm vẫn tăng 3,3%, sản lượng thịt hơi tăng 0,1%, sản lượng trứng tăng 2,7% so với cùng kỳ; đã hoàn thành tiêm phòng đợt I cho gia súc, gia cầm; không có dịch bệnh phát sinh.

Lâm nghiệp phát triển toàn diện; giá trị sản xuất ước đạt 837,4 tỷ đồng, tăng 6,6% so với cùng kỳ và bằng 48,8% kế hoạch; trồng mới 4.230 ha rừng tập trung, tăng 14,8% so với cùng kỳ và bằng 42,3% kế hoạch; không để xảy ra cháy rừng; vi phạm về khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép được xử lý theo quy định.

Sản xuất thủy sản tăng trưởng khá, giá trị sản xuất ước đạt 2.645,5 tỷ đồng, tăng 6,8% so với cùng kỳ và bằng 50,1% kế hoạch; sản lượng ước đạt 83,4 nghìn tấn, tăng 6,8% so với cùng kỳ và bằng 49,3% kế hoạch, trong đó đánh bắt xa bờ ước đạt 27,4 nghìn tấn, tăng 6,7% so với cùng kỳ. Toàn tỉnh hiện có 1.838 tàu khai thác thủy sản có công suất 90CV trở lên, tăng 106 chiếc so với cùng kỳ.

Đã tổ chức 31 cuộc thanh tra, kiểm tra chất lượng vật tư nông, lâm nghiệp và thủy sản, phát hiện và xử lý 42 tổ chức, cá nhân vi phạm, thu nộp ngân sách 258,7 triệu đồng; xây dựng được 07 mô hình thí điểm an toàn thực phẩm và 08 đơn vị tham gia nhân rộng chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn; kiểm tra, cấp chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho 13 cơ sở sản xuất.

Toàn tỉnh hiện có 01 huyện, 244 xã, 525 thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới, bình quân mỗi xã đạt 15,1 tiêu chí/xã, tăng 0,1 tiêu chí so với đầu năm 2018.

1.2. Sản xuất công nghiệp duy trì tốc độ tăng trưởng khá; giá trị sản xuất ước đạt 37.791 tỷ đồng, tăng 14,6% so với cùng kỳ¹ (là mức tăng cao nhất trong nhiều năm gần đây) và bằng 41,2% kế hoạch. Hầu hết các sản phẩm công nghiệp chủ yếu có sản lượng tăng khá so với cùng kỳ, trong đó một số sản phẩm tăng cao như: xi măng (tăng 24,2%), thuốc lá (34,3%), giấy (13,9%), quần áo (32,9%), điện sản xuất (43,1%). Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn đã đi vào hoạt động chính thức, xuất xưởng thành công 03 loại sản phẩm thương mại (xăng RON A92, A95 và dầu diesel) bán ra thị trường; nhà máy sản xuất dầu ăn hoàn thành chạy thử, nhà máy thủy điện Cẩm Thủy I, thủy điện Xuân Minh đang tích nước, dự kiến có sản phẩm thương mại trong Quý III năm 2018, sẽ đóng góp quan trọng vào giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh trong thời gian tới.

Tiêu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn tiếp tục có bước phát triển, mặt hàng phong phú, đa dạng, chất lượng sản phẩm được nâng lên; giá trị sản xuất ước đạt 6.577 tỷ đồng, tăng 8,7% so với cùng kỳ, chiếm 17,4% tổng giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh.

1.3. Các ngành dịch vụ tăng trưởng khá; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 45.949 tỷ đồng, tăng 12,5% so với cùng kỳ và bằng 51% kế hoạch. Giá cả thị trường nhìn chung ổn định, chỉ số giá tiêu dùng bình quân 5 tháng đầu năm tăng 3,32% so với cùng kỳ. Hạ tầng thương mại tiếp tục được đầu tư theo hướng hiện đại; đã đưa vào hoạt động Trung tâm thương mại Vincom Plaza, chuỗi siêu thị tiện ích Vinmart của Tập đoàn Vingroup. Công tác quản lý thị trường được tăng cường; đã phát hiện và xử lý 3.196 vụ vi phạm, nộp ngân sách nhà nước 10,5 tỷ đồng. Tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ ước đạt 1.097 triệu USD, tăng 26,4% so với cùng kỳ và bằng 56,3% kế hoạch, trong đó xuất khẩu chính ngạch đạt 1.001 triệu USD, tăng 29,1%; giá trị nhập khẩu ước đạt 1.216,7 triệu USD, gấp 3 lần cùng kỳ.

¹ Trong đó: khu vực FDI tăng 18,3%, khu vực ngoài nhà nước tăng 16,9%, khu vực DNNN giảm 6,5%.

Hoạt động du lịch tiếp tục có nhiều khởi sắc, nhiều công trình hạ tầng du lịch được đầu tư nâng cấp, góp phần nâng cao năng lực phục vụ du khách. Ngành du lịch ước đón 5,15 triệu lượt khách, tăng 19,8% so với cùng kỳ và bằng 62,4% kế hoạch; doanh thu ước đạt 5.773 tỷ đồng, tăng 19% so với cùng kỳ và bằng 65,3% kế hoạch.

Dịch vụ vận tải cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất và đi lại của nhân dân; vận tải ước đạt 27,4 triệu tấn hàng hóa và 22,3 triệu lượt khách, so với cùng kỳ tăng 7,4% về hàng hóa và 12,6% về hành khách; xếp dỡ hàng hóa qua cảng ước đạt 5 triệu tấn, tăng 17% so với cùng kỳ; doanh thu toàn ngành ước đạt 4.496 tỷ đồng, tăng 9,8% so với cùng kỳ và bằng 35% kế hoạch. Vận tải hàng không tiếp tục phát huy hiệu quả, ước đạt 494.000 lượt khách, tăng 6% so với cùng kỳ. Mật độ thuê bao điện thoại ước đạt 76 máy/100 dân, đạt 94% kế hoạch, thuê bao internet đạt 29,4 thuê bao/100 dân, vượt 8,9% kế hoạch.

Huy động vốn của các tổ chức tín dụng (không bao gồm Ngân hàng Phát triển) đến ngày 30/6 ước đạt 78.500 tỷ đồng, tăng 8,4% so với đầu năm; tổng dư nợ ước đạt 96.500 tỷ đồng, tăng 6,7%. Mật bằng lãi suất huy động và cho vay nhìn chung ổn định; dư nợ chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên, các chương trình dự án trọng điểm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

1.4. Thu ngân sách nhà nước ước đạt 7.169 tỷ đồng, bằng 32,8% dự toán năm và tăng 27,7% so với cùng kỳ, trong đó: thu nội địa đạt 5.253 tỷ đồng, tăng 7,2%², thu từ xuất nhập khẩu đạt 1.916 tỷ đồng, gấp 2,76 lần. Chi ngân sách nhà nước cơ bản đáp ứng nhu cầu kinh phí thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực.

1.5. Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản tiếp tục được tăng cường; đã trình Chính phủ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Thanh Hóa; thực hiện giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho 84 dự án với tổng diện tích 35 ha; phê duyệt 07 báo cáo thăm dò, khai thác khoáng sản và đóng cửa 22 mỏ khoáng sản; kiểm tra, giám sát môi trường tại 50 cơ sở; kịp thời khắc phục sự cố ô nhiễm tại xã Ngư Lộc (Hậu Lộc), Sông Âm, nhà máy chế biến tinh bột sắn Phúc Thịnh, hợp tác xã chế biến lâm sản Sông Mã.

2. Về hoạt động đối ngoại, đầu tư và phát triển doanh nghiệp

Lãnh đạo tỉnh đã tiếp và làm việc với các tổ chức, doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước, tham dự Hội nghị thượng đỉnh các nước tiểu vùng sông Mekong và Hội nghị “Gặp gỡ Châu Âu” tại Hà Nội; Đoàn công tác cấp cao của tỉnh đã đi thăm, làm việc và xúc tiến đầu tư tại Nhà nước Cô-ôét, thiết lập quan hệ hữu nghị hợp tác với tỉnh Al Farwaniyah (Cô-ôét), xúc tiến đầu tư thành công giai đoạn 2 dự án Lọc hóa dầu Nghi Sơn, dự án tổng kho dầu thô tại KKT Nghi Sơn và vận động thu hút 2 dự án³ ODA từ Quỹ Cô-ôét. Môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh được cải thiện, phản ánh qua chỉ số năng lực cạnh tranh năm 2017 tăng 3 bậc (xếp thứ 28 cả nước); chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công tăng 7 bậc (xếp thứ 20).

² Các khoản thu tăng khá gồm: lệ phí trước bạ (30%); phí, lệ phí (60,6%); thu thuế công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh (24,7%); thu khác ngân sách (gấp 2 lần).

³ Dự án Kè chống sạt lở và nạo vét tiêu thoát lũ KKT Nghi Sơn và Dự án đầu tư trang thiết bị bệnh viện đa khoa khu vực Tĩnh Gia.

Toàn tỉnh đã thu hút được 116 dự án đầu tư (03 dự án FDI), với tổng vốn đăng ký đạt 9.197 tỷ đồng và 14,2 triệu USD, tăng 19,6% số dự án, trong đó có một số dự án lớn như: khu đô thị sinh thái biển Đông Á Sầm Sơn (3.800 tỷ đồng), khu nghỉ dưỡng sinh thái và nhà lưu trú khách du lịch Đảo Ngọc (1.611 tỷ đồng), khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái bốn mùa cao cấp (993 tỷ đồng), nhà máy sản xuất giấy bao bì Miza Nghi Sơn (625 tỷ đồng)...; đã xúc tiến, vận động các chương trình, dự án viện trợ của các tổ chức Phi Chính phủ nước ngoài với tổng giá trị cam kết đạt trên 6 triệu USD, tăng 1,7% so với cùng kỳ, giá trị giải ngân ước đạt 3,2 triệu USD, tăng 33%.

Huy động vốn đầu tư phát triển ước đạt 45.100 tỷ đồng, bằng 43,8% kế hoạch. Thực hiện kế hoạch đầu tư công đạt kết quả tích cực so với các năm trước; giá trị khối lượng thực hiện ước đạt 3.146 tỷ đồng, bằng 47,6% kế hoạch; giải ngân đến ngày 15/6 đạt 3.362,9 tỷ đồng, bằng 47,4% kế hoạch vốn đã giao.

Công tác phát triển doanh nghiệp đạt kết quả tích cực; đến ngày 30/6 có 1.269 doanh nghiệp thành lập mới, tăng 42,3% so với cùng kỳ, đứng thứ 7 cả nước⁴ với tổng vốn đăng ký 9.647 tỷ đồng; so với cùng kỳ, tăng 29,2% về số doanh nghiệp và 29,7% về vốn đăng ký. Tổng thu NSNN của khối doanh nghiệp ước đạt 1.755 tỷ đồng, chiếm 35,5% tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn.

3. Về văn hóa - xã hội

3.1. Hoạt động khoa học và công nghệ đã tổ chức thực hiện 150 nhiệm vụ, trong đó có 16 nhiệm vụ cấp quốc gia; nghiệm thu 13 nhiệm vụ và cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học công nghệ cho 05 doanh nghiệp, nâng số doanh nghiệp khoa học công nghệ của tỉnh lên 23 doanh nghiệp; đã thanh tra, kiểm tra 90 cơ sở, phát hiện và xử phạt 09 cơ sở vi phạm tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

3.2. Hoạt động văn hoá, thông tin đã tập trung tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các sự kiện quan trọng, các ngày lễ lớn của đất nước và của tỉnh. Phong trào thể thao quần chúng tiếp tục được đẩy mạnh; đã tổ chức thành công Đại hội TDTT tỉnh Thanh Hóa lần thứ VIII, tổ chức 1.143 giải thể thao từ cấp tỉnh đến cơ sở, tỷ lệ dân số tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên ước đạt 39%, tăng 1,5% so với cùng kỳ. Thể thao thành tích cao giành 244 huy chương tại các giải đấu quốc gia và quốc tế.

3.3. Ngành giáo dục và đào tạo đã tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; hoàn thành nhiệm vụ năm học 2017 - 2018 và tổ chức kỳ thi THPT quốc gia năm 2018 an toàn, đúng quy chế. Giáo dục mũi nhọn đạt kết quả cao; tại kỳ thi học sinh giỏi THPT quốc gia năm 2018, học sinh tỉnh ta đạt 61 giải (6 giải nhất, tăng 4 giải so với năm 2017); có 01 học sinh đạt huy chương vàng, 01 học sinh đạt huy chương bạc, 01 học sinh đạt huy chương đồng tại kỳ thi Olympic châu Á Thái Bình Dương và đã được chọn vào đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế. Có thêm 92 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia, nâng tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia lên 64,5%.

3.4. Ngành y tế đã tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng khám chữa bệnh

⁴ Sau các tỉnh, thành: Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đà Nẵng, Đồng Nai, Hải Phòng.

cho nhân dân; có 02 kỹ thuật mới⁵ được ứng dụng tại bệnh viện tuyến tỉnh; đã phê duyệt danh mục 110 kỹ thuật cho bệnh viện tuyến dưới và Bệnh viện Ung bướu được công nhận là bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện K Trung ương. Đã tổ chức kiểm tra 225 cơ sở, phát hiện và xử lý 09 cơ sở vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm. Có 11 xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế, nâng tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế lên 77,3%.

3.5. Các chế độ, chính sách an sinh xã hội thực hiện đầy đủ, kịp thời, đời sống nhân dân trên địa bàn cơ bản ổn định. Tạo việc làm mới cho 32.590 lao động, đạt 49,4% kế hoạch, tăng 5,8% so với cùng kỳ (xuất khẩu 4.600 lao động, đạt 46% kế hoạch); giải quyết chế độ bảo hiểm thất nghiệp cho 6.780 người. Các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được thực hiện đúng theo quy định; chính sách tinh giản biên chế năm 2018 được thực hiện kịp thời. Đã tổng hợp, báo cáo Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính phê duyệt số lượng và kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế cho 412 người; ban hành kế hoạch đào tạo đội ngũ chuyên gia đầu ngành tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2018 - 2020, tạo thuận lợi cho việc tuyển dụng, tiếp nhận nguồn nhân lực chất lượng cho tỉnh.

4. Về quốc phòng, an ninh

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh tiếp tục được giữ vững; các lực lượng vũ trang đã thường xuyên nắm chắc địa bàn, sẵn sàng chiến đấu, chủ động xử lý các tình hình huống, không để xảy ra bị động, bất ngờ. Đã hoàn thành 100% chỉ tiêu kế hoạch tuyển quân năm 2018 với 3.701 quân nhân; tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ quốc phòng, an ninh cho 16.248 đối tượng.

Lực lượng công an đã mở các đợt cao điểm về tấn công trấn áp tội phạm và tệ nạn xã hội; nhiều vụ án đặc biệt nghiêm trọng, vụ án lớn về ma túy đã được triệt phá. Tai nạn giao thông giảm cả 3 tiêu chí, số vụ cháy giảm so với cùng kỳ. Hoạt động của “Hội thánh đức chúa trời Mẹ” được giải quyết hiệu quả, tình trạng người dân xuất cảnh trái phép ra nước ngoài làm việc từng bước được kiểm chế; giải quyết kịp thời vụ việc liên quan đến GPMB thực hiện dự án Nhiệt điện Nghi Sơn 2, cảng container Long Sơn tại xã Hải Hà, huyện Tĩnh Gia.

Tóm lại, kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong 6 tháng đầu năm 2018 là tương đối tích cực, tạo tiền đề quan trọng cho việc phấn đấu hoàn thành và vượt kế hoạch; một số kết quả nổi bật như: sản xuất nông nghiệp được mùa; công nghiệp tăng trưởng cao nhất trong nhiều năm gần đây, một số dự án lớn, trọng điểm đã hoàn thành đi vào hoạt động, đặc biệt là dự án Lọc hóa dầu Nghi Sơn chính thức đi vào hoạt động và có sản phẩm thương mại, đóng góp lớn vào tăng trưởng và thu ngân sách của tỉnh trong thời gian tới; các ngành dịch vụ tiếp tục phát triển nhanh; hoạt động kinh tế đối ngoại, xúc tiến đầu tư đạt kết quả quan trọng; số lượng dự án đầu tư trực tiếp được chấp thuận chủ trương đầu tư, doanh nghiệp thành lập mới tăng khá so với cùng kỳ; giáo dục mũi nhọn đạt thành tích tốt nhất trong nhiều năm; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

⁵ Sóc điện ngoài lồng ngực cấp cứu tại Bệnh viện phổi và Tán sỏi ngoài cơ thể tại Bệnh viện Y dược cổ truyền.

II. NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2018 còn những hạn chế, yếu kém trên một số lĩnh vực, cụ thể là:

1. Chất lượng tăng trưởng còn thấp, phụ thuộc chủ yếu vào vốn đầu tư, tài nguyên và lao động giản đơn, năng suất thấp. Sản xuất nông nghiệp còn gặp khó khăn; diện tích, năng suất, sản lượng vụ Đông không đạt kế hoạch và giảm so với cùng kỳ; tổng đàn gia súc giảm⁶; quản lý hoạt động tàu cá trên biển còn hạn chế, để xảy ra 09 vụ tai nạn tàu cá khi khai thác trên biển; xảy ra hiện tượng ngao chết ở huyện Quảng Xương; thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn còn hạn chế⁷; sản lượng mía, sản nguyên liệu không đạt kế hoạch⁸.

Một số sản phẩm công nghiệp có sản lượng giảm so với cùng kỳ, như: clinker (giảm 12,3%), gạch ceramic (4,9%), ô tô tải (59%); một số sản phẩm công nghiệp khó khăn về thị trường như: đường, xi măng, ô tô tải, bia; một số dự án sản xuất công nghiệp chủ lực chậm tiến độ so với dự kiến, ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất công nghiệp cả năm của tỉnh.

3. Số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới đạt thấp so với kế hoạch (42,3%), trong đó nhiều địa phương đạt rất thấp so với chỉ tiêu giao như: Cẩm Thủy (đạt 19%), Lang Chánh (25%), Ngọc Lặc (27%), Bỉm Sơn, Quan Hóa (30%), Nông Công (31%).

4. Thu ngân sách nhà nước tuy tăng khá so với cùng kỳ, nhưng đạt thấp so với dự toán năm (32,8%) do nguồn thu từ hoạt động xuất nhập, khẩu mới đạt 22% và thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài mới đạt 9,7% dự toán giao (nguyên nhân chủ yếu là do dự án lọc hóa dầu Nghi Sơn chính thức đi vào hoạt động chậm hơn so với dự kiến ban đầu).

5. Chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh năm 2017 tuy được cải thiện, nhưng vẫn xếp ở vị trí thấp (đứng thứ 28 cả nước); một số chỉ số thành phần đứng thứ hạng thấp như: chi phí không chính thức (50/63), chi phí thời gian (39/63), cạnh tranh bình đẳng (48/63).

6. Các dự án mới được chấp thuận chủ trương đầu tư chủ yếu là dự án dịch vụ thương mại (chiếm 44%); thời gian hoàn thành hồ sơ, thủ tục của nhiều dự án còn chậm, chưa bảo đảm quy định trong quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; tiến độ thực hiện một số dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, ký biên bản ghi nhớ đầu tư tại Hội nghị xúc tiến đầu tư năm 2017 còn chậm, đến nay vẫn chưa được khởi công xây dựng.

7. Tiến độ thực hiện một số dự án đầu tư công còn chậm; một số dự án có số dư tạm ứng lớn, kéo dài song chưa có nhiều chuyển biến trong việc hoàn ứng, như: tuyến đường từ Quốc lộ 1A đi Cảng Nghi Sơn (đoạn từ Quốc lộ 1A đến đường Đông Tây 4 đi cảng Nghi Sơn - 414,8 tỷ đồng); đầu tư xây dựng các tuyến giao

⁶ Đàn bò giảm 2%, đàn trâu giảm 5,9%, đàn lợn giảm 13,1% so với cùng kỳ do ảnh hưởng của thời tiết khắc nghiệt, mưa lũ, giá cả giảm, nhất là giá thịt lợn hơi giảm trong năm 2017, cạnh tranh ngày càng khó khăn với sản phẩm nhập ngoại; người dân chậm tái đàn.

⁷ 6 tháng đầu năm thu hút được 13 đầu tư vào nông nghiệp, chiếm 11,2% tổng số dự án.

⁸ Mía nguyên liệu đạt 81,3% kế hoạch; sản nguyên liệu đạt 80,4% kế hoạch.

thông trực chính phía Tây KKT Nghi Sơn (229,5 tỷ đồng); đường giao thông từ Quốc lộ 47 đi đường Hồ Chí Minh thuộc địa bàn huyện Thọ Xuân (101,2 tỷ đồng). Công tác GPMB các dự án có sử dụng đất còn chậm, một số dự án đầu tư khu vực đô thị chậm giao mặt bằng nhưng chưa được giải quyết dứt điểm, như: khu nhà ở công nhân của Công ty TNHH Giày Sunjade, khu đô thị du lịch sinh thái FLC (giai đoạn 2), khu nghỉ dưỡng cao cấp Nam Sầm Sơn của Công ty Cổ phần Toàn Tích Thiện, khu biệt thự Hùng Sơn - Nam Sầm Sơn của Công ty Cổ phần đầu tư Văn Phú Invest, 03 dự án du lịch biển của Công ty TNHH SoTo tại huyện Quảng Xương. Một số địa phương chưa quyết liệt trong thực hiện GPMB như: TP Sầm Sơn, TP Thanh Hóa, huyện Tĩnh Gia, huyện Quảng Xương.

8. Tình trạng nợ BHXH của người lao động còn ở mức cao; đến ngày 31/5/2018, có 4.383 doanh nghiệp nợ BHXH, BHYT, BHTN với số tiền 356,7 tỷ đồng; vướng mắc trong thanh toán BHYT chậm được khắc phục; cơ sở vật chất, thiết bị của nhiều trường học chưa đáp ứng được yêu cầu; lao động làm việc bất hợp pháp tại Hàn Quốc còn cao (hiện có 1.047 lao động cư trú bất hợp pháp tại Hàn Quốc), ảnh hưởng đến mục tiêu xuất khẩu lao động sang thị trường Hàn Quốc của tỉnh.

Những hạn chế, yếu kém nêu trên có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, nhưng chủ yếu là do công tác chỉ đạo điều hành của một số ngành, địa phương, đơn vị thiếu quyết liệt, chưa hiệu quả; công tác phối hợp giữa các ngành, địa phương trong giải quyết khó khăn, vướng mắc, những vụ việc bức xúc, nổi cộm còn chưa chặt chẽ, không rõ trách nhiệm; việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh ở một số địa phương, đơn vị còn chậm, chưa thực sự chủ động, sáng tạo; năng lực công tác, tinh thần, thái độ, ý thức trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ chưa cao; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính ở một số ngành, địa phương, đơn vị còn chưa nghiêm, một số người đứng đầu cơ quan, đơn vị thiếu gương mẫu, còn vi phạm quy định của Đảng, Nhà nước.

Phần thứ hai

KIỂM ĐIỂM CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND, CHỦ TỊCH UBND TỈNH

1. Về triển khai các chủ trương, định hướng của Trung ương, của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội: sau khi Chính phủ, Tỉnh ủy và HĐND tỉnh ban hành nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh với yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời, ban hành Chương trình công tác năm 2018, trong đó giao nhiệm vụ cụ thể cho các ngành, các cấp chuẩn bị các chương trình, đề án; điều chỉnh phân công công tác của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên UBND tỉnh nhiệm kỳ

2016 - 2021; phân công Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp phụ trách, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các dự án lớn trên địa bàn tỉnh.

b) Về thực hiện các chương trình, đề án và cơ chế, chính sách

Sáu tháng đầu năm 2018, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo xây dựng 05 báo cáo sơ kết thực hiện 2 năm 05 Chương trình trọng tâm của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, gồm: Chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; Chương trình phát triển du lịch; Chương trình đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững; Chương trình phát triển KKT Nghi Sơn và các KCN; xem xét việc sửa đổi một số nội dung của chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại; xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư các công trình cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; rà soát các chính sách trong nông nghiệp và xây dựng Đề án tích tụ ruộng đất để đẩy nhanh tiến độ tái cơ cấu nông nghiệp, phát triển nông nghiệp hàng hóa, công nghệ cao.

Tại Kỳ họp Thứ 4, Thứ 5, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII đã quyết nghị 32 nghị quyết, trong đó có 30 nghị quyết giao UBND tỉnh cụ thể hóa để triển khai thực hiện; đến nay, đã cụ thể hóa 30/30 nghị quyết.

2. Về chỉ đạo điều hành trên các lĩnh vực

2.1. Trong lĩnh vực nông nghiệp, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện các biện pháp chăm sóc, bảo vệ cây trồng; phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm; tăng cường phòng, chống dịch bệnh, chống rét cho cây trồng, vật nuôi; bảo vệ và phát triển rừng, ứng phó với biến đổi khí hậu; tăng cường quản lý và đẩy mạnh nuôi trồng, khai thác, chế biến, bảo vệ nguồn lợi thủy sản; kiểm soát, ngăn chặn hành vi đưa tạp chất vào sản xuất, chế biến, kinh doanh sản phẩm tôm; quản lý an toàn đê điều, hồ chứa và phòng, chống lụt bão; quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão tàu thuyền; hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp có các dự án lớn đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; tiếp tục thực hiện tốt các chính sách về nông nghiệp, nông thôn.

2.2. Trong lĩnh vực công nghiệp và xây dựng, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo tăng cường tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhất là công tác GPMB, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, hoàn thành các dự án, trọng tâm là các dự án lớn, trọng điểm trong KKT Nghi Sơn (dự án lọc hóa dầu Nghi Sơn, dự án dầu ăn, các dự án cảng biển), các dự án thủy điện, điện năng lượng mặt trời; đẩy nhanh tiến độ thực hiện quy hoạch chung xây dựng KKT Nghi Sơn, quy hoạch xây dựng chi tiết các khu du lịch ven biển, khu đô thị; tăng cường sử dụng vật liệu xây dựng sản xuất trong tỉnh; chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước và xử lý nghiêm các vi phạm về trật tự xây dựng trên địa bàn TP Sầm Sơn; xây dựng Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với các cụm công nghiệp; chỉ đạo Sở Công Thương phối hợp với Công ty Cổ phần Bia Thanh Hóa tổ chức hội thảo bàn định hướng, chiến lược và giải pháp phát triển các sản phẩm bia Thanh Hóa.

2.3. Trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo phân bổ vốn các Chương trình MTQG, các nguồn vốn NSNN

chưa phân bổ chi tiết; tăng cường quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng từ nguồn vốn đầu tư công; đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân, quyết toán vốn đầu tư, thanh toán dự ứng của các dự án sử dụng vốn nhà nước; tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản; chấn chỉnh công tác đấu thầu trong các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước; tăng cường công khai, minh bạch thông tin trong việc lựa chọn nhà đầu tư, đấu thầu, đấu giá các dự án; rà soát trình tự, thủ tục, hồ sơ pháp lý và giá khởi điểm thực hiện đấu thầu, đấu giá các dự án sử dụng đất; triển khai thực hiện các dự án thuộc đề án chính quyền điện tử và các dịch vụ thành phố thông minh.

2.4. Trong lĩnh vực dịch vụ, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và ban hành mới quy định về quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ; tăng cường quản lý nhà nước về giá, chống buôn lậu, gian lận thương mại, bình ổn thị trường đối với dược phẩm, vật tư y tế; đẩy mạnh các giải pháp tổng thể thúc đẩy xuất khẩu; tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động tạm nhập, tái xuất; kiểm tra, xử lý vi phạm hoạt động kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng; chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước về du lịch biển; lựa chọn biểu trưng và tiêu đề du lịch tỉnh, biểu tượng Cảng hàng không Thọ Xuân và các biểu tượng di tích lịch sử cách mạng; xây dựng Đề án phát triển thương mại điện tử hỗ trợ kết nối cung cầu hàng hóa; phê duyệt Đề án phát triển du lịch TP Thanh Hóa, TP Sầm Sơn.

2.5. Trong lĩnh vực tài chính, ngân sách, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo sớm phân bổ kinh phí, kế hoạch vốn cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án; tăng cường các biện pháp quản lý thuế, chống thất thu, gian lận thuế và một số giải pháp cấp bách nhằm thực hiện thắng lợi kế hoạch thu ngân sách nhà nước năm 2018; siết chặt công tác quản lý các giao dịch liên quan đến tiền ảo; nâng cao hiệu quả công tác quản lý, giám sát, bảo đảm an toàn, hiệu quả hoạt động quỹ tín dụng nhân dân; ban hành kế hoạch chống thất thu thuế đối với hộ kinh doanh; quy định đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất; quy trình lập, thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán đầu tư xây dựng cơ bản nguồn vốn NSNN cấp xã theo niên độ ngân sách hàng năm; hệ thống biểu mẫu và chế độ báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công; xây dựng quy định nội dung chi, mức chi cho hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp; quy định phân cấp, thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách và thời hạn gửi báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm; sửa đổi, bổ sung một số điều trong các quyết định quy định về Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh.

2.6. Trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường, khoa học, công nghệ, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt, ngăn chặn và chấn chỉnh kịp thời hoạt động khai thác khoáng sản trái phép, đặc biệt là kiểm tra, xử lý hoạt động khai thác, vận chuyển, tập kết và kinh doanh cát trái phép trên địa bàn huyện Vĩnh Lộc, Yên Định, Thiệu Hóa; tăng cường quản lý các hoạt động khai thác mỏ đất san lấp; hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, sử dụng, kinh doanh than; kiểm tra, giám sát chất lượng nước và vệ sinh nông thôn; chấn chỉnh công tác quản lý đất đai và xây

dựng hệ thống thông tin đất đai; đình chỉ hoạt động một số cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường, nguồn nước; ký kết quy chế phối hợp quản lý, bảo vệ nguồn nước, môi trường lưu vực sông Mã, sông Bưởi với tỉnh Sơn La và Hòa Bình.

2.7. Trong lĩnh vực văn hóa - xã hội, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo công tác thi học sinh giỏi lớp 12, THPT quốc gia năm 2018 và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2018 - 2019; chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước về giáo dục mầm non; tăng cường các biện pháp bảo vệ trẻ em; nâng cao năng lực năng lực phòng, chống ma túy trong trường học; phòng, chống tai nạn đuối nước; tăng cường quản lý hoạt động hành nghề y, dược ngoài công lập và kiểm soát chi phí khám chữa bệnh BHYT; đẩy mạnh các hoạt động thể lực phòng, chống bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản; triển khai quản lý bệnh không lây nhiễm tại trạm y tế xã; chấn chỉnh, duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động của các phòng khám đa khoa khu vực; tăng cường quản lý lao động nước ngoài; quản lý nhà nước đối với hoạt động thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin; quản lý, kiểm tra, chấn chỉnh biển hiệu, bảng quảng cáo; tăng cường tuân thủ pháp luật lao động, thúc đẩy quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp; chấn chỉnh các hoạt động Hội Thánh Đức Chúa trời trái pháp luật; tổ chức kỷ niệm 1770 năm khởi nghĩa Bà Triệu; xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động tiến tới kỷ niệm 990 năm Danh xưng Thanh Hóa; đề án nghiên cứu phục dựng các lễ hội tiêu biểu và các loại hình văn hóa dân gian đặc sắc, phục vụ phát triển du lịch; Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị khu di tích lịch sử Lăng Miếu Triệu Tường; quy định nguyên tắc, nội dung, định mức hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc chương trình MTQG giảm nghèo bền vững; ban hành quy định trình tự, thủ tục đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

2.8. Trong lĩnh vực hoạt động đối ngoại, xúc tiến đầu tư, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo tiếp tục tăng cường công tác phối hợp, liên hệ chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương, các cơ quan phát triển, tổ chức tài trợ để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án ODA tại địa phương; đẩy mạnh việc đàm phán, ký kết và triển khai hiệu quả các thỏa thuận hợp tác đã ký với các tổ chức, địa phương, đối tác nước ngoài; tham mưu tổ chức thành công Hội thảo “Cơ hội đầu tư vào tỉnh Thanh Hóa” và làm việc với các Tập đoàn đa quốc gia, nhà đầu tư lớn của Cô-oét; chỉ đạo chuẩn bị và làm việc với các nhà đầu tư Hàn Quốc để chuẩn bị cho công tác xúc tiến đầu tư tại Hàn Quốc; đấu mối với các công ty lữ hành để mở đường bay charter Thanh Hóa - Hàn Quốc.

2.9. Trong lĩnh vực nội vụ, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo xây dựng phương án đào tạo đối với giáo viên dôi dư; thực hiện chính sách tinh giản biên chế; tổng kết thi hành Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; hoàn chỉnh hồ sơ thành lập Viện Nông nghiệp Thanh Hóa trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt⁹; chuyển giao chức năng, nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính từ Sở Tư pháp về Văn phòng UBND tỉnh; ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng; hoàn chỉnh quy chế phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy, Tỉnh đoàn Thanh Hóa, Liên đoàn Lao động tỉnh; hoàn chỉnh hồ sơ,

⁹ Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 664/QĐ-TTg ngày 30/5/2018 thành lập Viện Nông nghiệp Thanh Hóa.

thủ tục sáp nhập thôn, bản, tổ dân phố; xây dựng các quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; kế hoạch biên chế công chức hành chính, biên chế sự nghiệp năm 2018; quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách và mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

2.10. Trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo thực hiện công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ; kiểm tra công tác chuẩn bị diễn tập khu vực phòng thủ và phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn tại các huyện, thị xã, thành phố; tiếp tục triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ; công tác chống lấn chiếm lòng lề đường, vỉa hè, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kiểm tra, kiểm soát tải trọng xe; thực hiện nhiệm vụ quốc phòng và công tác quân sự địa phương; tập trung đảm bảo an ninh trật tự các hoạt động biểu tình, chống phá; tăng cường công tác quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ trên địa bàn tỉnh.

2.11. Trong lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo tăng cường trách nhiệm, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; rà soát, giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, hạn chế phát sinh thành điểm nóng; thành lập Tổ công tác tiếp dân phục vụ kỳ họp thứ 7 Trung ương Đảng khóa XII và kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XIV; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng NSNN; tăng cường thanh tra, kiểm tra về công tác tổ chức cán bộ; kiểm tra, làm rõ và trả lời ý kiến của Đại biểu Quốc hội và các thông tin báo chí nêu;

2.12. Công tác phối hợp với Đoàn ĐBQH, Thường trực HĐND tỉnh, Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc thực hiện các chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy và giải quyết các nhiệm vụ liên quan theo thẩm quyền ngày càng chặt chẽ, hiệu quả hơn; phối hợp thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân ủng hộ, chấp hành các quy định của pháp luật, nhất là trong thực hiện công tác giải phóng mặt bằng; theo dõi, nắm bắt tình hình khiếu kiện của nhân dân để kịp thời chỉ đạo xử lý, giải quyết.

II. MỘT SỐ HẠN CHẾ, YẾU KÉM

1. Mặc dù UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, cụ thể trên các lĩnh vực; song, tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm 2018 trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số hạn chế, khó khăn nêu trên; trong đó có phần trách nhiệm thuộc công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh.

2. Việc tổ chức triển khai một số nhiệm vụ trong Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 ở một số sở, ngành, địa phương còn chậm, chưa có nhiều chuyển biến, như: công tác giải phóng mặt bằng phục vụ các dự án đầu tư có sử dụng đất còn gặp nhiều khó khăn; một số địa phương có diện tích đất chưa hoàn thành giải phóng mặt bằng còn lớn; ô nhiễm môi trường còn xảy ra ở nhiều nơi; tỷ lệ thu gom xử lý chất thải rắn sinh hoạt chưa đạt mục tiêu đề ra.

3. Kỷ luật, kỷ cương, ý thức chấp hành mệnh lệnh hành chính ở một số ngành, địa phương chưa nghiêm; chưa chủ động trong việc chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, công việc được giao; một số địa phương dễ xảy ra sai phạm trong quản lý, sử dụng đất đai, như: TP Thanh Hóa, TX Bỉm Sơn, huyện Cẩm Thủy, huyện Vĩnh Lộc; một số ngành, địa phương dễ xảy ra sai phạm trong công tác tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ.

4. Một số ngành, địa phương, đơn vị thực hiện nhiệm vụ UBND, Chủ tịch UBND tỉnh giao, có tỷ lệ công việc đã thực hiện đạt dưới 80% (cập nhật đến ngày 02/7/2018), như: Sở Giáo dục và Đào tạo (68%), Sở Khoa học và Công nghệ (71%), Sở Kế hoạch và Đầu tư (70%), Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (77%), Sở Nông nghiệp và PTNT (79%), Sở Nội vụ (69%), Sở Tài nguyên và Môi trường (75%), Sở Xây dựng (78%), Sở Y tế (79%) và 13/27 huyện, thị xã, thành phố. Một số ngành, địa phương, đơn vị thực hiện đúng thời hạn với tỷ lệ còn thấp (dưới 90%), như: Sở Nội vụ (63,6%), UBND huyện Cẩm Thủy (81,8%), UBND huyện Hà Trung (88,4%), UBND huyện Tĩnh Gia (85,8%), UBND huyện Thiệu Hóa (72,7%), UBND TP Sầm Sơn (83,6%).

Những hạn chế, yếu kém nêu trên có nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân chủ quan thuộc trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành của tập thể lãnh đạo, trước hết là người đứng đầu các ngành, địa phương, đơn vị.

Phần thứ ba

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2018

I. Nhiệm vụ còn lại 6 tháng cuối năm 2018

Trong số 26 chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch năm 2018, 09 chỉ tiêu có số liệu thực hiện 6 tháng đầu năm; trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm, để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2018, nhiệm vụ còn lại của một số chỉ tiêu chủ yếu trong 6 tháng cuối năm 2018 như sau:

1. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 6 tháng cuối năm phải đạt 19,9% trở lên (kế hoạch 15%), trong đó: nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3% (KH 2,7%); công nghiệp - xây dựng tăng 27% (KH 19,4%); dịch vụ tăng 12% (KH 9,9%); thuế sản phẩm 66% (KH 54,9%).

Trong mức tăng trưởng GRDP 19,9% nêu trên, các sản phẩm của nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn đóng góp 11,8 điểm % tăng trưởng, bao gồm: giá trị sản xuất của các sản phẩm lọc hóa dầu, thuế nhập khẩu dầu thô, thuế tiêu thụ đặc biệt sản phẩm lọc hóa dầu, đóng góp vào giá trị sản xuất của ngành dịch vụ.

2. Sản lượng lương thực đạt 667 nghìn tấn (KH 1.600 nghìn tấn).

3. Kim ngạch xuất khẩu đạt 853 triệu USD (KH 1.950 triệu USD).

4. Huy động vốn đầu tư phát triển đạt 57.900 tỷ đồng (KH 103.000 tỷ đồng).

5. Thu NSNN đạt 14.967 tỷ đồng (dự toán năm 21.817 tỷ đồng).

6. Số doanh nghiệp được thành lập mới: 1.831 doanh nghiệp (KH 3.000 doanh nghiệp)

7. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 01 huyện, 15 xã (KH là 01 huyện, 42 xã).
8. Giải quyết việc làm cho 33.410 lao động (KH 66.000 lao động).

II. Dự báo khả năng thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu

Dự báo những tháng cuối năm, bên cạnh những dấu hiệu tích cực như: nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn đi vào hoạt động ổn định, nhà máy sản xuất dầu ăn Nghi Sơn có sản phẩm ra thị trường; thu hút khách du lịch, kim ngạch xuất khẩu tiếp tục tăng cao; môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được bảo đảm, tạo môi trường thuận lợi cho kinh tế phát triển, tình ta vẫn còn những khó khăn, thách thức, như: chăn nuôi chậm phục hồi, thời tiết, dịch bệnh diễn biến khó lường; một số sản phẩm công nghiệp gặp khó khăn về thị trường tiêu thụ; tiến độ thực hiện các dự án hạ tầng lớn còn chậm, nguồn lực cho phát triển kết cấu hạ tầng còn hạn chế; số lượng doanh nghiệp thành lập mới chủ yếu là nhỏ và siêu nhỏ,...

Trên cơ sở những thuận lợi, khó khăn, thách thức trong 6 tháng cuối năm và kết quả đạt được 6 tháng đầu năm, dự báo khả năng thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2018 như sau:

1. Các chỉ tiêu còn nhiều khó khăn, thách thức, đòi hỏi phải nỗ lực phấn đấu cao mới hoàn thành kế hoạch, gồm 5 chỉ tiêu:

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP).
- GRDP bình quân đầu người.
- Cơ cấu các ngành kinh tế trong GRDP.
- Huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội.
- Thu ngân sách nhà nước.

2. Các chỉ tiêu còn lại (21 chỉ tiêu), nếu không có biến động bất thường sẽ hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra.

III. Một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2018

Để phấn đấu hoàn thành đạt mức cao nhất các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, các cấp, các ngành cần tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp đã đề ra từ đầu năm, chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại các phiên họp thường kỳ, các chương trình, đề án, cơ chế, chính sách đã được ban hành; đồng thời tập trung thực hiện hiệu quả một số giải pháp trọng tâm sau:

1. Tiếp tục tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh phát triển

1.1. Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn sản xuất vụ Mùa, vụ Đông theo đúng khung thời vụ, bố trí cơ cấu cây trồng hợp lý; đẩy mạnh chuyển đổi diện tích cây trồng kém hiệu quả sang các cây trồng khác có giá trị kinh tế cao hơn, làm tốt công tác phòng dịch, không để dịch bệnh trên cây trồng diễn ra trên diện rộng. Tập trung tháo gỡ khó khăn trong chăn nuôi, khuyến khích tái đàn gia súc gắn với chuyển đổi mô hình từ chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang trang trại, gia trại; tăng cường phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm.

Tiếp tục phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững; đẩy nhanh tiến độ

trồng rừng; tăng cường bảo vệ, phòng chống cháy rừng; đẩy mạnh phát triển thủy sản gắn với bảo vệ môi trường; tăng cường khai thác thủy sản xa bờ, tổ chức lại sản xuất trên biển; làm tốt công tác đăng ký, đăng kiểm tàu cá, bảo đảm an toàn cho người và phương tiện hoạt động trên biển; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về chất lượng vật tư, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và các sản phẩm nông, lâm, thủy sản; thực hiện tốt kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương và của tỉnh về phát triển nông nghiệp, nông thôn; tích cực tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án nông nghiệp, các dự án thuộc Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

1.2. Đảm bảo tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; tiếp tục đấu mới, làm việc với các doanh nghiệp có sản lượng 6 tháng đầu năm đạt thấp so với kế hoạch và cùng kỳ như: gạch ceramic, bia, ô tô tải, bao bì để phân tích, làm rõ nguyên nhân và đề ra các biện pháp cụ thể nhằm giải quyết khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp hoàn thành kế hoạch sản xuất cả năm. Đối với các doanh nghiệp thuận lợi về thị trường, có biện pháp khuyến khích gia tăng sản lượng để bù đắp cho các sản phẩm có khả năng không hoàn thành kế hoạch; tạo điều kiện thuận lợi để dự án thủy điện Cẩm Thủy 1, Xuân Minh hoàn thành chạy thử trong Quý III năm 2018.

Thường xuyên rà soát, thực hiện tốt phương án bảo đảm cấp điện cho các cơ sở sản xuất khi thiếu nguồn; ưu tiên các doanh nghiệp có đóng góp lớn cho tăng trưởng, thu ngân sách, sử dụng nhiều lao động và doanh nghiệp sản xuất các mặt hàng xuất khẩu. Đấu mới với các Tập đoàn, Tổng Công ty để được giao tăng chỉ tiêu sản lượng cho các đơn vị thành viên đóng trên địa bàn tỉnh.

Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh các chương trình xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài nước; phát triển mạnh thương mại nội địa, tổ chức các hội nghị kết nối cung cầu sản phẩm, thực hiện hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp sản xuất, tiêu thụ hàng giả, kém chất lượng, đầu cơ, tăng giá bất hợp lý.

1.3. Thực hiện tốt công tác phối hợp, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn sản xuất ổn định, đảm bảo đạt 65% công suất trở lên; nhà máy sản xuất dầu ăn có sản phẩm thương mại trong Quý III; tiếp tục chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án lớn trong Khu kinh tế Nghi Sơn, như: Nhiệt điện Nghi Sơn 2, Cảng Container Long Sơn, nhiệt điện Công Thanh, thép Nghi Sơn và các dự án hạ tầng trọng điểm khác. Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, mở rộng Quy hoạch chung xây dựng KKT Nghi Sơn.

1.4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về du lịch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá các khu, điểm du lịch, các di tích lịch sử, văn hóa của tỉnh với du khách trong và ngoài nước; tiếp tục thực hiện tốt chương trình phát triển du lịch. Huy động đa dạng các nguồn lực để nâng cấp, chỉnh trang hạ tầng các khu, điểm du lịch trên địa bàn nhằm nâng cao năng lực phục vụ du khách; nâng cao

chất lượng dịch vụ du lịch, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, môi trường, an ninh trật tự tại các khu, điểm du lịch, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp chèo kéo, ép giá du khách.

1.5. Tăng cường công tác quản lý hoạt động vận tải, nâng cao chất lượng phục vụ; tiếp tục đấu môi với các hãng hàng không để mở mới các đường bay nội địa, quốc tế tại Cảng hàng không Thọ Xuân, đẩy mạnh xúc tiến mở đường bay Charter Thanh Hóa - Hàn Quốc, đáp ứng tốt hơn nhu cầu đi lại và thu hút đầu tư vào tỉnh.

1.6. Chỉ đạo các tổ chức tín dụng thực hiện tốt các chính sách tiền tệ, tín dụng của Trung ương trên địa bàn; thực hiện các giải pháp mở rộng tín dụng, đẩy mạnh cho vay các lĩnh vực ưu tiên; công khai hóa và đơn giản hóa thủ tục hồ sơ, điều kiện cho vay; nghiên cứu cắt giảm chi phí hoạt động, nâng cao hiệu quả hoạt động để hạ lãi suất cho vay, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn.

2. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh; nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư, phát triển doanh nghiệp; tăng cường quản lý hoạt động đầu tư công

Tập trung chỉ đạo khẩn trương hoàn thành, trình phê duyệt dự án rà soát, cập nhật Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh đến năm 2020, quy hoạch giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2040 theo đúng quy định của Luật Quy hoạch, làm cơ sở định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực của tỉnh và vận động thu hút, kêu gọi đầu tư.

Tiếp tục đẩy nhanh công tác đào tạo khởi sự doanh nghiệp và bồi dưỡng đội ngũ doanh nhân theo kế hoạch đã được phê duyệt; chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố, đặc biệt là các huyện trong 6 tháng đầu năm có số lượng doanh nghiệp thành lập mới đạt thấp so với kế hoạch được giao, tập trung đánh giá, rà soát và đề ra giải pháp cụ thể để phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu số doanh nghiệp được thành lập mới năm 2018.

Tăng cường kiểm tra, rà soát các dự án được nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện đầu tư; kiên quyết thu hồi và xử lý nghiêm các trường hợp không thực hiện, thực hiện chậm trễ, kéo dài hoặc sử dụng đất sai mục đích, kém hiệu quả; chỉ đạo hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi nhất để nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án đã được trao chấp thuận chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư, ký biên bản ghi nhớ đầu tư tại Hội nghị xúc tiến đầu tư năm 2017; thực hiện công khai các dự án đấu thầu, đấu giá trên cổng thông tin điện tử tỉnh, Báo Thanh Hóa, Báo Đấu thầu...

Khẩn trương rà soát tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2018 và tiến độ giải ngân vốn đầu tư công của từng dự án, gói thầu; thực hiện điều chuyển vốn của các dự án thực hiện chậm, tỷ lệ giải ngân thấp so với kế hoạch để bố trí cho các dự án có tiến độ thực hiện nhanh nhưng còn thiếu vốn; tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân, thu hồi vốn tạm ứng của các dự án; tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm trong công tác đấu thầu, giám sát, quản lý chất lượng công trình, đẩy mạnh công tác đấu thầu qua mạng.

Tập trung hướng dẫn, đôn đốc các ngành, địa phương, đơn vị đẩy nhanh

tiến độ lập, trình duyệt các quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng, làm cơ sở thu hút đầu tư, GPMB và triển khai các dự án đầu tư. Rà soát, đánh giá lại mục tiêu đô thị hóa của tỉnh đến năm 2020 đạt tỷ lệ 35%, đề ra giải pháp thực hiện bảo đảm đúng quy định hiện hành về công nhận cấp, loại đô thị; đẩy nhanh tiến độ thực hiện đề án công nhận huyện Tĩnh Gia là đô thị loại IV. Tăng cường quản lý nhà nước về trật tự đô thị, nhà ở tại các đô thị, nhất là tại TP Thanh Hóa, TP Sầm Sơn, KKT Nghi Sơn. Tiếp tục hoàn chỉnh để ban hành quy định về bên mời thầu, chủ đầu tư, địa phương trong việc quản lý, bàn giao các dự án phát triển nhà ở.

Chỉ đạo các chủ đầu tư tăng cường chỉ đạo, đôn đốc nhà thầu tập trung nhân lực, máy móc, thiết bị để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công; khẩn trương hoàn chỉnh các thủ tục lựa chọn nhà thầu thi công để khởi công các dự án đầu tư mới; đôn đốc các nhà thầu nghiệm thu, lên phiếu giá khối lượng hoàn thành, thanh toán và hoàn ứng khi có khối lượng; kiên quyết xử lý đối với các nhà thầu vi phạm các điều khoản hợp đồng đã ký.

Chỉ đạo các cấp, các ngành, các chủ đầu tư tiếp tục tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 14/3/2018 và Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 06/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản và chấn chỉnh công tác đầu thầu trong các dự án đầu tư phát triển, hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước; giám sát chặt chẽ việc sử dụng, tạm ứng và thanh quyết toán vốn đầu tư công.

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo; thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh, phấn đấu năm 2018 nằm trong top 10 cả nước.

Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương được giao đầu mối thực hiện các dự án ODA, tiếp tục đấu thầu với các nhà tài trợ, các Bộ, ngành Trung ương để hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục (gồm: dự án phát triển đô thị động lực Tĩnh Gia, dự án cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Ngọc Lặc và dự án hệ thống cấp nước thô chuỗi đô thị dọc Quốc lộ 47, TP Thanh Hóa và vùng phụ cận); triển khai các thủ tục để được chấp thuận đầu tư dự án Bệnh viện Đa khoa khu vực Tĩnh Gia và hệ thống tiêu thoát lũ KKT Nghi Sơn từ nguồn ODA của Quỹ Cô-ôét.

3. Tăng cường quản lý thu ngân sách nhà nước, khai thác hiệu quả các nguồn thu từ quỹ đất, khoáng sản, phân đấu hoàn thành dự toán năm

Chỉ đạo tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 16/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường thực hiện một số giải pháp cấp bách nhằm thực hiện thắng lợi kế hoạch thu ngân sách nhà nước năm 2018; thực hiện đồng bộ các biện pháp tăng thu, chống thất thu; rà soát các khoản thu đạt thấp trong 6 tháng đầu năm để có biện pháp đẩy mạnh tăng thu trong 6 tháng cuối năm; quản lý chặt chẽ các khoản thu từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thu từ xây dựng cơ bản, thu từ giao quyền khai thác khoáng sản; chỉ đạo quyết liệt việc thu hồi các khoản nợ đọng thuế từ nguồn thu đầu thầu dự án có sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất và cấp quyền khai thác khoáng sản.

Tăng cường kiểm tra, giám sát các khoản chi ngân sách trong phạm vi quản lý và theo chức năng, nhiệm vụ được giao; đảm bảo sử dụng vốn ngân sách nhà nước đúng mục đích, chế độ, tiết kiệm, hiệu quả.

Nâng cao trách nhiệm trong việc tham mưu xác định giá đất, chi phí đầu tư xây dựng hạ tầng các dự án có sử dụng đất, bảo đảm sát với giá trị thị trường theo quy định của Luật Đất đai, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi trục lợi, gây thất thoát ngân sách nhà nước tại các dự án có sử dụng đất; rà soát, đánh giá lại hiệu quả các dự án đấu thầu sử dụng đất; nghiên cứu tạo quỹ từ ngân sách nhà nước để thực hiện GPMB các dự án đô thị, khu dân cư, tạo quỹ đất sạch để đấu giá, tăng thu cho ngân sách nhà nước.

4. Tăng cường quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản, giải quyết tốt công tác GPMB; thực hiện đồng bộ các biện pháp bảo vệ môi trường

Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 43/NQ-CP ngày 09/5/2018 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) của tỉnh; tiếp tục đẩy mạnh kiểm tra, kiểm soát nhằm ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp khai thác, tập kết, vận chuyển khoáng sản trái phép; tăng cường quản lý đất đai tại các khu vực đô thị, trọng tâm là TP Thanh Hóa, TP Sầm Sơn và KKT Nghi Sơn.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất; tập trung giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường tại các nơi công cộng, khu vực ven biển, trên các dòng sông, cụm công nghiệp, làng nghề, bãi chứa rác thải tập trung; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án xử lý rác thải, giảm thiểu tác động ô nhiễm môi trường.

Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 27/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về tiếp tục tăng cường công tác GPMB thực hiện các dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh năm 2018; đẩy nhanh tiến độ xây dựng các khu tái định cư, đảm bảo sinh kế cho người tái định cư tại nơi ở mới; đối với các trường hợp đã đủ điều kiện bàn giao mặt bằng, nhưng người dân cố tình chây ì, thì tổ chức cưỡng chế theo đúng trình tự, thủ tục quy định, bảo đảm tiến độ bàn giao mặt bằng cho các dự án.

5. Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, xã hội; thực hiện tốt công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm và các chính sách an sinh xã hội

Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh về chính sách khuyến khích phát triển khoa học và công nghệ để trở thành khâu đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; triển khai thực hiện các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học công nghệ mới vào sản xuất; tăng cường quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

Tập trung tuyên truyền các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước và của tỉnh; chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức Lễ hội Lam Kinh, các hoạt động tiến tới kỷ niệm 990 năm xuất hiện Danh xưng Thanh Hóa; đẩy mạnh công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa gắn với phát triển du lịch;

chuẩn bị tốt lực lượng vận động viên tham dự Đại hội TDTT toàn quốc lần thứ VIII và các giải đấu quốc gia, quốc tế.

Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn ở tất cả các bậc học; tiếp tục rà soát, sắp xếp lại hệ thống trường, lớp học, đội ngũ giáo viên, khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên; chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2018 - 2019; đẩy mạnh xây dựng trường chuẩn quốc gia; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giải quyết triệt để các vấn đề bức xúc, nhất là tình trạng lạm thu, dạy thêm, học thêm trái quy định.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, giảm tình trạng quá tải trong các bệnh viện công lập; đẩy mạnh ứng dụng các kỹ thuật cao trong chẩn đoán, điều trị bệnh; triển khai thực hiện hiệu quả đề án thực hiện cơ chế tự chủ tại các bệnh viện công lập; tăng cường công tác y tế dự phòng, không để dịch lớn xảy ra; đẩy mạnh kiểm tra, giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; quản lý chặt chẽ hoạt động nghề y, dược ngoài công lập; tập trung tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án xã hội hóa y tế theo Nghị quyết số 93/NQ-CP của Chính phủ.

Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững; nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm; tiếp tục thực hiện sắp xếp, sáp nhập các cơ sở dạy nghề cấp huyện; tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, BHXH tại các doanh nghiệp; thực hiện tốt công tác quản lý lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, người lao động nước ngoài đến làm việc tại tỉnh; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội; tổ chức tốt các hoạt động dịp Kỷ niệm 71 năm ngày thương binh liệt sỹ; chủ động nắm chắc tình hình đời sống nhân dân để có biện pháp hỗ trợ kịp thời.

6. Bảo đảm quốc phòng - an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn

Các lực lượng vũ trang nắm chắc tình hình, nhất là tuyến biên giới, trên biển và các địa bàn trọng điểm; chủ động xử lý các tình huống, giải quyết kịp thời những vụ việc nổi cộm, không để phát sinh thành điểm nóng; thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng theo kế hoạch; chủ động lực lượng, phương tiện, trực sẵn sàng tham gia phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn khi có tình huống xảy ra.

Lực lượng công an tăng cường đấu tranh trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, tập trung vào tội phạm có tổ chức, tội phạm ma túy, tội phạm công nghệ cao; xử lý kịp thời các vấn đề liên quan đến tôn giáo, dân tộc; tiếp tục thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng chống cháy nổ, đảm bảo an toàn giao thông; giải quyết kịp thời, có hiệu quả các đơn thư khiếu nại, tố cáo, các vấn đề mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh ngay từ cơ sở.

7. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, siết chặt

kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quản lý nhà nước, quản lý xã hội trên tất cả các lĩnh vực; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị gắn với xử lý trách nhiệm của người đứng đầu nếu việc tham mưu, đề xuất, xử lý công việc chậm, kém chất lượng và sai quy định; tiếp tục rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục, mẫu hóa các thành phần hồ sơ, rút ngắn thời gian thực hiện, phấn đấu đến cuối năm 2018 giảm tối thiểu 30% thời gian giải quyết các thủ tục về đất đai, xây dựng, môi trường; thường xuyên kiểm tra việc chấp hành nội quy, quy chế làm việc; kiên quyết xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân gây khó khăn, phiền hà, những nhiễu trong quá trình giải quyết công việc.

Khẩn trương triển khai chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về sắp xếp bộ máy và tinh giản biên chế; xây dựng đề án sắp xếp bộ máy cấp huyện, xã bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Các cấp, các ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao, khẩn trương hoàn thành các chương trình, đề án trình UBND, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét phê duyệt trong 6 tháng cuối năm. Khẩn trương đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, rà soát tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020 để xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2019 - 2020 theo đúng chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, đảm bảo chất lượng, trình cấp có thẩm quyền tổng hợp, phê duyệt theo quy định.

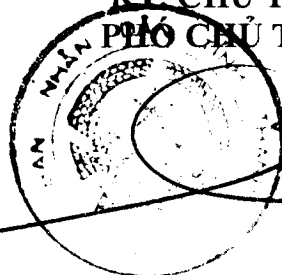
8. Các sở, ngành tiếp tục phát huy cao nhất hiệu quả, hiệu lực quản lý, chủ động, tích cực trong việc tham mưu các lĩnh vực quản lý của ngành, đơn vị mình cho UBND tỉnh, đặc biệt là trên các lĩnh vực: hoàn thiện thể chế, chính sách, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, người dân, lấy kết quả thực hiện công việc làm cơ sở để bình xét thi đua cuối năm.

Trên cơ sở các hạn chế, yếu kém trong 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm nêu trên, các ngành, các địa phương khẩn trương xây dựng kế hoạch khắc phục các hạn chế, yếu kém, trong đó làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm, giải pháp khắc phục; xác định nhiệm vụ còn lại trong những tháng cuối năm và đề ra các giải pháp cụ thể, có tính đột phá, đồng thời phân công trách nhiệm rõ ràng để tập trung chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2018 đã đề ra./.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ, VPQH, VPCTN (để b/c);
- Bộ Tư lệnh Quân khu 4 (để b/c);
- TTr Tỉnh uỷ, TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH Thanh Hóa;
- Các Ban của Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền